

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THƯỜNG TÍN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

\*\*\*

Số: 215/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Thường Tín, ngày 30 tháng 11 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 200/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1980.

ĐKNKTT và trú tại: Thôn C, xã C1, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1982.

ĐKNKTT và trú tại: Thôn C, xã C1, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Thế A.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Thế A thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị B và anh Thế A có 02 con chung là cháu Nguyễn Thế N, sinh ngày 20/11/2006 và cháu Nguyễn Thế S, sinh ngày 19/5/2008. Giao con chung là cháu Nguyễn Thế S cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu Nguyễn Thế N cho anh Nguyễn Thế A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị B và anh Thế A tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị B và anh Thế A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Chị B và anh Thế A tự thoả thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Tòa án không xét.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị B tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị B đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2020/0023020 ngày 04/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Hoàn trả cho chị B 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín;
- UBND xã C1, huyện Thường Tín;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Thị Thu Hiền**

